

Số: 294/CBTT-DAP

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM.**

Mã chứng khoán: **DDV.** Sàn giao dịch: **UPCoM.**

Địa chỉ: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 02253.979368; Fax: 02253.979170.

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần DAP-Vinachem công bố thông tin Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07/4/2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem v/v Thông qua bổ sung, cập nhật các hồ sơ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Các tài liệu bổ sung, cập nhật như sau:

1. Chương trình, nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật thêm nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát);

2. Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật thêm nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát);

3. Tờ trình v/v phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2025 (bổ sung);

4. Tờ trình xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty (bổ sung);

5. Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (bổ sung);

6. Thông báo đề cử, ứng cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 (bổ sung);

7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật, bổ sung thêm các nội dung tài liệu đã bổ sung nêu trên).

Những thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/4/2026 tại đường dẫn: <http://www.dapdinhvu.com.vn/>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo:

- Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.
- Các Tài liệu bổ sung, cập nhật kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website;
- Lưu TCHC, TK.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Anh Dũng



Số: 07/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
**Thông qua các hồ sơ bổ sung cập nhật trình Đại hội đồng cổ
đồng thường niên năm 2026**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty cổ phần DAP-Vinachem phiên thứ 03 năm 2026 ngày 07/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung dự thảo các hồ sơ bổ sung, cập nhật để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty, bao gồm:

- 1. Chương trình, nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật);*
- 2. Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật);*
- 3. Tờ trình v/v phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2025 (bổ sung);*
- 4. Tờ trình xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty (bổ sung);*
- 5. Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 (bổ sung);*
- 6. Thông báo đề cử, ứng cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 (bổ sung);*
- 7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (cập nhật).*

(Có chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Phòng TCHC;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

Địa chỉ: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Điện thoại: 02253.979368; Fax: 02253.979170

Website: <http://www.dapdinhvu.com.vn/>

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

DỰ THẢO

1. Thời gian họp: Dự kiến khai mạc từ 8h00' ngày **24 tháng 4 năm 2026**.

2. Địa điểm họp: Hội trường tầng 3, Công ty CP DAP-VINACHEM, địa chỉ: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

TT	Thời gian	Nội dung
1	7h30'-8h00'	Đăng ký tham dự Đại hội; Kiểm tra tư cách cổ đông; Phát thẻ, phiếu biểu quyết.
2	8h00'-8h10'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Khai mạc cuộc họp
3	8h10'-8h15'	Chủ tọa chỉ định Thư ký cuộc họp; giới thiệu Ban kiểm phiếu để cuộc họp thông qua
4	8h15'-8h25'	Thảo luận và thông qua chương trình, nội dung cuộc họp
5	8h25'-8h40'	Thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
6	8h40'-8h55'	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026
7	8h55'-9h10'	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025; KH SXKD 2026
8	9h10'-9h15'	Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán
9	9h15'-9h20'	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
10	9h20'-9h30'	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2025
11	9h30'-9h35'	Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026
12	9h35'-9h40'	Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2026
13	9h40'-9h45'	Báo cáo về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và Tờ trình về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026

TT	Thời gian	Nội dung
14	9h45'-9h50'	Tờ trình xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty
15	9h50'-10h05'	Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình
16	10h05'-11h00'	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình: + Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026; + Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán; + Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; + Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2025; + Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026; + Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2026; + Báo cáo về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025; Tờ trình về thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026; + Tờ trình xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty.
17	11h00'-11h10'	Biểu quyết thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030
18	11h10'-11h30'	Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 + Thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030; + Thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030; + Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030; + Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030.
19	11h30'-11h50'	Thư ký trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết. Thông qua Biên bản, Nghị quyết cuộc họp
20	11h50'-12h00'	Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã cổ đông

Tên cổ đông:	(STT:)
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:	
Tổng số phiếu được bầu:	

DANH SÁCH BẦU
thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu <i>(viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên)</i>
1		
2		
3		
4		
5		
	Tổng số phiếu bầu	

Phần chữ ký xác nhận của Cổ đông
(hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

PHIẾU BẦU CỬ
KIỂM SOÁT VIÊN

Mã cổ đông

Tên cổ đông:	(STT:)
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:	
Tổng số phiếu được bầu:	

DANH SÁCH BẦU
thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu (viết số lượng cụ thể phiếu bầu cho ứng viên)
1		
2		
3		
	Tổng số phiếu bầu	

Phần chữ ký xác nhận của Cổ đông
(hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DAP-VINACHEM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Công ty cổ phần DAP-VINACHEM**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần DAP-Vinachem.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ” hoặc “Cuộc họp”) của Công ty cổ phần DAP-Vinachem (“Công ty”).
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp và các thành phần được quyền tham gia họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp, phương thức biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp và các thành phần được quyền tham gia có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG,
NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông

- Điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 23/3/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Cuộc họp:

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

b. Trường hợp không thể tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty.

c. Khi đăng ký tham dự Cuộc họp với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận các tài liệu Cuộc họp, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên đó ghi rõ mã số tham dự, họ tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

d. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn khi Cuộc họp chưa kết thúc có quyền đăng ký tham dự họp ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Cuộc họp ngay sau khi đăng ký đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Đoàn Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Cuộc họp:

a. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ phải mang theo bản gốc CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu; bản chính Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty có chữ ký tươi của người ủy quyền và người được ủy quyền (có đóng dấu nếu người ủy quyền là tổ chức) hoặc văn bản giao đại diện vốn nhà nước, bản sao Đăng ký kinh doanh (đối với cổ đông là tổ chức) để xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp theo quy định.

b. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

c. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp.

d. Trang phục của cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.

e. Ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng họp ĐHĐCĐ. Việc sử dụng điện thoại di động phải đảm bảo không ảnh hưởng đến quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và những người tham dự họp xung quanh.

f. Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Đoàn Chủ tọa trong thời gian Cuộc họp diễn ra.

g. Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp trừ trường hợp được sự cho phép của Đoàn Chủ tọa Cuộc họp.

h. Khi muốn phát biểu, thảo luận tại Cuộc họp, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tọa Cuộc họp. Nội dung phát biểu ngắn gọn, súc

tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi phù hợp với nội dung chương trình đã được Cuộc họp thông qua.

i. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi vào phòng họp ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức quy định.

j. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tọa và Ban Tổ chức, không có hành động cản trở, gây rối hoặc gây mất trật tự tại Cuộc họp.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Cuộc họp.

2. Đoàn Chủ tọa Cuộc họp có chức năng và có nhiệm vụ sau đây:

a. Chỉ định người làm Thư ký cuộc họp;

b. Điều khiển cuộc họp theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;

c. Hướng dẫn các khách mời, cổ đông và ĐHĐCĐ thảo luận;

d. Kết luận những vấn đề được thảo luận tại cuộc họp, điều hành thông qua biên bản, nghị quyết của cuộc họp;

e. Trả lời hoặc yêu cầu Ban Tổng giám đốc Công ty, các nhân sự khác trong Công ty trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến các vấn đề thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

f. Giải quyết bất kỳ và tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) trong suốt cuộc họp ĐHĐCĐ;

g. Không cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Đoàn Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

h. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

i. Đoàn Chủ tọa Cuộc họp có các quyền:

- Không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến tại Cuộc họp;

- Có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Cuộc họp;

- Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Cuộc họp; thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.

j. Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp, các bộ phận hỗ trợ khác và khách mời

1. Thư ký do Đoàn Chủ tọa cuộc họp cử thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa. Thư ký có nhiệm vụ:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông/người đại diện của cổ đông thông qua tại Cuộc họp.

b. Soạn dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết của cuộc họp.

c. Tiếp nhận và chuyển đến Đoàn Chủ tọa các phiếu câu hỏi/phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông; nhận thư, tài liệu liên quan đến Cuộc họp.

d. Thu nhận, bảo quản và gửi tới Đoàn Chủ tọa cuộc họp các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông tại cuộc họp.

e. Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tọa.

2. Các bộ phận hỗ trợ khác, khách mời: việc tham gia của các bộ phận hỗ trợ khác và khách mời do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định trong trường hợp cần thiết.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Công ty đề cử và được giới thiệu với ĐHĐCĐ, có chức năng và nhiệm vụ sau đây:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ đủ điều kiện dự họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Quy chế này;

b. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp ĐHĐCĐ: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác;

c. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại thời điểm khai mạc và trước khi bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử;

d. Trả lời chất vấn hoặc phát hiện các vấn đề cần xem xét về tư cách cổ đông;

e. Xem xét việc tuân thủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

f. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Cuộc họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Đoàn Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Cuộc họp. Việc kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả biểu quyết phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành trên nguyên tắc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- a. Giới thiệu/hướng dẫn sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.
- b. Tiến hành thu/kiểm đếm Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- c. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông.
- d. Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu.
- e. Báo cáo hoặc chuyển cho Đoàn Chủ tọa công bố trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm phiếu.

Chương III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 8. Cách thức tiến hành Cuộc họp

1. Cuộc họp sẽ được tiến hành theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Cuộc họp thông qua.

2. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế này.

3. Cuộc họp bế mạc sau khi Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết Cuộc họp được thông qua.

Điều 9. Thẻ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp:

Việc biểu quyết tại cuộc họp được tiến hành thông qua hai phương thức: (i) gior Thẻ biểu quyết; (ii) thu Phiếu biểu quyết. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được hiểu và giải thích như sau:

- "**Đại biểu**": được hiểu là cổ đông/người đại diện nhận ủy quyền của cổ đông;

- **“Tổng số lượng cổ phần đại diện”**: được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;

- **“Không ý kiến”**: được hiểu là việc Đại biểu **không có ý kiến** đối với nội dung biểu quyết tại chương trình của cuộc họp theo quy định tại Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

1. Biểu quyết bằng phương thức giao Thẻ biểu quyết

a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức giao Thẻ biểu quyết:

- + Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- + Thông qua Ban kiểm phiếu;
- + Thông qua Chương trình họp;
- + Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030;
- + Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030;
- + Thông qua danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030;
- + Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông;
- + Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- + Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp không dùng Phiếu biểu quyết (nếu có).

b. Cách thức biểu quyết

- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự Cuộc họp đều được phát một Thẻ biểu quyết (màu xanh) dùng để biểu quyết những nội dung tại Điều 9.1.a bên trên. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu và được đóng dấu treo đỏ của Công ty cổ phần DAP-Vinachem.

Cổ đông/người đại diện của cổ đông biểu quyết bằng cách giao Thẻ biểu quyết (*Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến*) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giao Thẻ biểu quyết, các cổ đông/người đại diện của cổ đông giao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Ý kiến của cổ đông ở mỗi nội dung biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được ghi nhận cụ thể như sau:

+ Theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông/người đại diện của cổ đông *Tán thành* sẽ giao Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/người đại diện của cổ đông *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* sẽ lần lượt giao Thẻ biểu quyết.

+ Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông không giao thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* và *Không ý kiến* của một nội dung biểu quyết thì được xem là biểu quyết tán thành nội dung biểu quyết đó.

+ Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông gior thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì được xem như không hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.

- Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Cuộc họp.

2. Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết

a. Các nội dung biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết

- Thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động SXKD năm 2025;

+ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

+ Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2025;

+ Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2026;

+ Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025;

+ Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026;

+ Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026;

+ Tờ trình xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Cách thức biểu quyết

- Mỗi cổ đông/người đại diện của cổ đông được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết (màu trắng), ghi rõ tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo (đỏ) của Công ty cổ phần DAP-Vinachem. Mỗi Phiếu biểu quyết được sử dụng cho nhóm các vấn đề được ghi nhận cụ thể tại Phiếu biểu quyết đó. Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để cổ đông/người đại diện của cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

+ Ô biểu quyết *Tán thành*

+ Ô biểu quyết *Không tán thành*

+ Ô biểu quyết *Không ý kiến*

- Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến*) bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (√) vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội

dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức phát hành, không được đóng dấu Công ty CP DAP-Vinachem;

+ Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;

+ Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;

+ Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;

+ Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.

- Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Cuộc họp.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đòi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết ("**Phiếu biểu quyết hỏng**"), nếu cổ đông/người đại diện của cổ đông chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập họp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Chủ tọa Cuộc họp.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Cuộc họp. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Cuộc họp.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Cuộc họp nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Cuộc họp, cổ đông phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban Tổ chức trước khi ra về.

3. Bầu cử:

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 10. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc

Sau khi các Tờ trình được trình bày xong, Đoàn Chủ tọa chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tọa. Sau khi được Đoàn Chủ tọa cho phép phát biểu, cổ đông phát biểu ngắn gọn không quá 05 phút, không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu. Đoàn Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung chương trình họp. Chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Cuộc họp mới được ghi vào Biên bản Cuộc họp.

2. Đoàn Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong Chương trình họp.

3. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa được trả lời tại Cuộc họp sẽ được Thư ký tập họp và Đoàn Chủ tọa có thể trả lời hoặc yêu cầu Ban Tổng giám đốc trả lời bằng hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, bao gồm:

- a. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025, định hướng năm 2026;
- b. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- c. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025;
- e. Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026; Tờ trình đề nghị mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026;
- g. Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026;
- h. Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2026;

3. Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Điều 12. Biên bản Cuộc họp

1. Nội dung diễn biến tổ chức Cuộc họp được lập thành Biên bản. Chủ tọa Cuộc họp và Thư ký Cuộc họp liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp.

2. Biên bản Cuộc họp, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Cuộc họp được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản Cuộc họp, Nghị quyết của Cuộc họp được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Cuộc họp hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Biên bản Cuộc họp là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Cuộc họp.

Điều 13. Nghị quyết Cuộc họp

1. Căn cứ kết quả tại Cuộc họp, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Cuộc họp về các vấn đề đã được Cuộc họp thông qua. Nghị quyết Cuộc họp được công bố trước Cuộc họp và được Cuộc họp thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Nghị quyết được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Cuộc họp hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Nghị quyết Cuộc họp có hiệu lực kể từ ngày thông qua nếu trong Nghị quyết không ghi ngày khác.

Chương IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Quy chế này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì việc triệu tập họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

Chương V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm năm (05) chương, mười lăm (15) điều và có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

3. Trường hợp cá nhân nào vi phạm Quy chế này sẽ bị mời rời khỏi Cuộc họp.

4. Quy chế này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được thông qua với tỷ lệ từ 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trở lên, quy chế này có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Dũng

Số: 291/TTr - DAP

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10/8/2017 về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần DAP-Vinachem;

Căn cứ định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030.

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần DAP-Vinachem kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Bỏ một số ngành nghề kinh doanh do không còn tồn tại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 (Quyết định 36) như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Bỏ ngành nghề do không còn tồn tại theo Quyết định 36
2	Sửa chữa thiết bị điện	3314	
3	Sản xuất điện	3511	
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện)	3512	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật)	4669	

2. Bổ sung một số ngành nghề kinh doanh như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312	
2	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314	
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo <i>(Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)⁽¹⁾</i>	3511	
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) <i>(Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)⁽¹⁾</i>	3513	-Từ số 1 đến 6 bổ sung để thay thế các ngành, nghề tại Mục 1; - ⁽¹⁾ Bổ sung nội dung loại trừ phạm vi ngành nghề hạn chế sở hữu nước ngoài - ⁽²⁾ Bổ sung chi tiết tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao PG
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)⁽¹⁾</i>	4673	
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) ⁽²⁾ <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)⁽¹⁾</i>	4679	
7	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080	
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)⁽¹⁾</i>	4620	-Bổ sung ngành nghề để sản xuất, kinh doanh sản phẩm DCP, MCP; axit photphoric (75-85%) phụ gia cho thực phẩm - ⁽¹⁾ Bổ sung nội dung loại trừ phạm vi ngành nghề hạn chế sở hữu nước ngoài
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm <i>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)⁽¹⁾</i>	4632	

TT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
10	Tái chế phế liệu Chi tiết: <u>Tái chế phế liệu phi kim loại</u>	3830	Bổ sung ngành nghề để xử lý thạch cao PG
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
12	Vận tải đường ống	4940	-Bổ sung ngành nghề để khai thác hạ tầng cảng - ⁽¹⁾ Bổ sung nội dung loại trừ phạm vi ngành nghề hạn chế sở hữu nước ngoài
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy <u>(Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dốt, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)⁽¹⁾</u>	5222	
15	Bốc xếp hàng hóa	5224	
16	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <u>(Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)⁽¹⁾</u>	3512	-Bổ sung ngành nghề để sản xuất điện mặt trời - ⁽¹⁾ Bổ sung nội dung loại trừ phạm vi ngành nghề hạn chế sở hữu nước ngoài

3. Sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành (Hiện nay)	Tên ngành nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình điện	Xây dựng công trình điện <u>(Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)⁽¹⁾</u>	4221	⁽¹⁾ Bổ sung nội dung chi tiết loại trừ phạm vi ngành nghề hạn chế sở hữu nước ngoài
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Xây dựng công trình cấp, thoát nước <u>(Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kê biển)</u>	4222	
3	Phá dỡ	Phá dỡ <u>(Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)</u>	4311	
4	Chuẩn bị mặt bằng	Chuẩn bị mặt bằng <u>(Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kê biển)</u>	4312	
5	Hoàn thiện công trình xây dựng	Hoàn thiện công trình xây dựng <u>(Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</u>	4330	

TT	Tên ngành (Hiện nay)	Tên ngành nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>(Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	4390	
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, <u>bồn chứa, thùng chứa</u> <i>(Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	6810	

4. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012 (chính)
2	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản, (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Thu phí cầu cảng	5229
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
10	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
11	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Xây dựng nhà không để ở	4102

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4222
17	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4312
19	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
21	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620
27	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
28	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
30	Vận tải đường ống	4940
31	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
33	Bốc xếp hàng hóa	5224

5. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ trụ sở chính đang đăng ký: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi (cập nhật): Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Lý do: Thực hiện việc cập nhật địa chỉ theo điều chỉnh địa giới hành chính có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

6. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 (trụ sở chính) và khoản 1 Điều 4 (ngành, nghề kinh doanh) của Điều lệ Công ty nhằm phù hợp với các nội dung thay đổi nêu trên.

7. Ủy quyền và tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP - Vinachem thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến địa chỉ trụ sở chính và ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8. Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ Công ty sau khi được sửa đổi, bổ sung sẽ được công bố chi tiết và đầy đủ tại website Công ty: www.dapdinhvu.com.vn.

9. Điều lệ Công ty sau khi được sửa đổi có hiệu lực ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem biểu quyết thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Dũng



Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM
NHIỆM KỲ 2025-2030

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần DAP-Vinachem.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2025-2030 tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ” hoặc “Cuộc họp”) của Công ty cổ phần DAP-Vinachem được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần DAP-Vinachem nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông, người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần DAP-Vinachem theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 23/3/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Điều 2. Quy định chung

1. Công việc tổ chức bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 05 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Công bố quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030;

- Thảo luận, thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030;

- Hướng dẫn bầu cử, bỏ phiếu, thu phiếu;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông;

- Cùng Chủ tọa cuộc họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT, BKS

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng.

2. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 4. Số lượng và nhiệm kỳ bầu thành viên HĐQT, BKS

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 (một) người.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 01 (một) người.
- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS: 05 năm (theo nhiệm kỳ 2025-2030).
- Số lượng ứng cử viên: không hạn chế.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT quá 5 công ty khác.

2. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Nhóm cổ đông nêu trên phải gửi thông báo về việc tổ chức họp nhóm (kèm thông tin ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS nếu có) tới Công ty trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ thực hiện việc công bố thông tin trên Website của Công ty cho các cổ đông có quyền dự họp được biết khi nhận được thông báo của nhóm cổ đông. Kiến nghị của nhóm cổ đông không thực hiện thông báo về việc họp nhóm theo quy định được coi là không hợp lệ và không được xem xét bổ sung vào chương trình họp (đưa ứng cử viên đề cử vào danh sách bầu cử thành viên HĐQT, BKS).

Điều 7. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS bao gồm các tài liệu sau:

- Đơn đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất, tối thiểu bao gồm:
 - + Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;
 - + Các chức danh quản lý khác;
 - + Các lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan tới Công ty;
 - + Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - + Các thông tin khác (nếu có).

- Bản sao Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
- Bản sao Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS;
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Thông báo, biên bản họp nhóm cổ đông đề cử (nếu có);
- Giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Điều 8. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên trên website của Công ty để các cổ đông có quyền dự họp được biết.

Trường hợp ứng cử viên HĐQT, BKS đủ điều kiện đề cử, ứng cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì ứng cử viên HĐQT, BKS có đầy đủ hồ sơ hợp lệ này phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử bổ sung ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc HĐQT, BKS đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3. Danh sách ứng cử viên bầu cử thành viên HĐQT, BKS được trình tại Cuộc họp ĐHCĐ và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Danh sách ứng cử được sắp xếp theo thứ tự A, B, C theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Việc bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua phương thức thu Phiếu bầu cử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- **“Đại biểu”**: được hiểu là cổ đông/người đại diện của cổ đông;
- **“Tổng số lượng cổ phần đại diện”**: được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;
- **“Tổng số lượng phiếu bầu”**: được hiểu là Tổng số lượng cổ phần đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

2. Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

3. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT màu hồng, thành viên BKS màu vàng do Công ty phát hành, có đóng dấu treo đỏ của Công ty, ghi: Tên cổ đông/người đại diện của cổ đông; Mã Đại biểu; Tổng số lượng cổ phần đại diện; Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS; Danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS.

Điều 10. Cách thức ghi Phiếu bầu cử

1. Mỗi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS có một cột "**Số phiếu bầu**". Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu cho 01 ứng viên.

Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của đại biểu) vào cột "**Số phiếu bầu**" của ứng viên đó.

- Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho nhiều ứng viên.

Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của đại biểu) vào cột "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên đó.

- Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Đại biểu để trống, **KHÔNG GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cột "**Số phiếu bầu**" của tất cả các ứng cử viên.

3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

Điều 11. Cách thức bầu cử

1. Việc bỏ các Phiếu bầu cử được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Cuộc họp hoặc Ban Kiểm phiếu.

2. Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu bầu cử do bị rách, nát, ghi sai ("**Phiếu bầu cử hỏng**"), nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu bầu cử hỏng để đổi lấy Phiếu bầu cử mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu bầu cử hỏng gửi lại Chủ tọa Cuộc họp.

Điều 12. Phiếu bầu hợp lệ và Phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu hợp lệ

Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau:

- Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Công ty, có dấu treo đỏ của Công ty do Ban Kiểm phiếu phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Phiếu bầu cử; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự;

- Phiếu bầu cử được ghi theo đúng cách thức quy định tại Điều 10 Quy chế này;

- Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Điều 4 Quy chế này;

- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);

- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

2. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu Công ty quy định hoặc không có dấu treo đỏ của Công ty;

- Phiếu bầu cử không được ghi theo đúng cách thức quy định tại Điều 10 Quy chế này;

- Số lượng ứng cử viên được chọn vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Điều 4 Quy chế này;

- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);

- Phiếu bầu cử ghi thêm tên ngoài danh sách ứng cử viên bầu cử hoặc tẩy/gạch/xóa, viết thêm các thông tin khác;

- Phiếu bầu cử ghi bằng bút chì, bút mực đỏ;

- Phiếu bầu cử gạch tên ứng cử viên;

- Phiếu bầu cử ghi bằng % (phần trăm);

- Phiếu bầu cử không được cổ đông/đại diện của cổ đông ký và ghi rõ họ tên;

- Nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.

Điều 13. Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Cuộc họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải thống kê số liệu kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ tọa Cuộc họp.

Điều 14. Cách xác định người trúng cử

1. Người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu như quy định tại Điều 4 Quy chế này;

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng đạt số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng được bầu của HĐQT, BKS thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó đến khi có sự chênh lệch. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì Chủ tọa Cuộc họp quyết định.

Điều 15. Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Cuộc họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp tán thành thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay lập tức.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của công ty;
- Website;
- Lưu: Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 292/TB-HĐQT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ỨNG VIÊN ĐỀ BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM
NHIỆM KỲ 2025-2030**

(Sau đây gọi tắt là “Thông báo”)

Kính gửi: Quý Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07/4/2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;
- Căn cứ tình hình thực tế.

HĐQT Công ty trân trọng thông báo về việc đề cử, ứng cử ứng viên đề bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

1. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên đề bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT, BKS:

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT quá 5 công ty khác.

2. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

II. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

1. Đơn đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu);

2. Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;

3. Bản sao có công chứng Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;

4. Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;

5. Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho

phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS;

6. Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

7. Thông báo về việc tổ chức họp nhóm đối với nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện được thực hiện quyền đề cử thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử.

8. Giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện quy định tại Quy chế này có yêu cầu đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem vui lòng gửi bản gốc Hồ sơ đề cử, ứng cử đến Công ty **chậm nhất vào lúc 16h00' ngày 17/4/2026** (giờ Việt Nam) theo địa chỉ:

Công ty cổ phần DAP-Vinachem, địa chỉ Lô N5.8 khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.

Hồ sơ cần ghi rõ: “Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”

Lưu ý: Chỉ các Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS mới được xem là hợp lệ và được đưa vào danh sách công bố tại cuộc họp ĐHCĐ. Tổ chức, cá nhân đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS, các ứng viên HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS.

Công ty cổ phần DAP-Vinachem trân trọng thông báo và đề nghị Quý Cổ đông thực hiện việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 theo Thông báo này.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Dũng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

Kính gửi: Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần DAP-VINACHEM.

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ: cổ phần.
(*Bằng chữ:..... cổ phần*),
trương đương với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần
DAP-Vinachem (“Công ty”) tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, bao gồm:

STT	Tên người đề cử	Số ĐKDN/CMND/ CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ phần đại diện sở hữu
1	Tổ chức:				
2	Cá nhân:				
3	Nhóm cổ đông:.....				
	Tổng cộng				

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem, Thông báo về việc đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem, tôi/chúng tôi xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây làm ứng viên để Đại

hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem:

1. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
Địa chỉ:
2. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
Địa chỉ:
3. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
Địa chỉ:



Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;
2. Bản sao có công chứng Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
3. Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
4. Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS.
5. Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
6. Thông báo về việc tổ chức họp nhóm đối với nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện được thực hiện quyền đề cử thành viên vào HĐQT, BKS. Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử.
7. Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Tôi/chúng tôi cam kết:

1. (Các) ứng viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Tôi/chúng tôi đảm bảo sở hữu đầy đủ tỷ lệ nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần DAP-Vinachem tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của quyền đề cử ứng viên thành viên HĐQT, BKS nêu trên.

Trân trọng!

....., ngày..... tháng..... năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐỀ CỬ

TT	Họ và tên cá nhân, tên tổ chức	Chữ ký (đối với cá nhân), ký xác nhận bởi người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) (đối với tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

Kính gửi: Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần DAP-VINACHEM.

Họ và tên Cổ đông:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Tôi là cổ đông nắm giữ: cổ phần (*Bằng chữ:*

..... *cổ phần*), tương

đương với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần DAP-Vinachem (“Công ty”) tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem, Thông báo về việc đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem, tôi xin được tự ứng cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem:

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

1. Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;

2. Bản sao có công chứng Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;

3. Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

4. Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).



Tôi cam kết:

1. Tôi đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Tôi đảm bảo sở hữu đầy đủ tỷ lệ nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần DAP-Vinachem tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của quyền ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS nêu trên.
3. Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, BKS Công ty.

Trân trọng!

....., ngày..... tháng....năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;

Căn cứ Thông báo đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần DAP-Vinachem nhiệm kỳ 2025 – 2030,

Hôm nay, ngày tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần DAP-Vinachem, cùng nhau nắm giữ cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu/đại diện sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần DAP-Vinachem tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 như sau:

1. Ông/Bà:
 Ngày tháng năm sinh:.....
 CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Trình độ học vấn: Chuyên môn:.....
2. Ông/Bà:
 Ngày tháng năm sinh:.....
 CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Trình độ học vấn: Chuyên môn:.....
3. Ông/Bà:
 Ngày tháng năm sinh:.....
 CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
 Địa chỉ thường trú:
 Trình độ học vấn: Chuyên môn:.....

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;
2. Bản sao có công chứng Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
3. Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
4. Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
5. Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
6. Thông báo về việc tổ chức họp nhóm đối với nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện được thực hiện quyền đề cử thành viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Biên bản

hợp nhóm cổ đông đề cử.

7. Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần DAP-Vinachem.

Biên bản này được lập vào lúc..... giờ, ngày .../.../..... tại.....

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

....., ngày.... tháng.... năm

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)⁽¹⁾

⁽¹⁾ Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.



Ảnh 4 x 6

(Mẫu ảnh
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu bổ sung làm thành viên HĐQT, BKS)

- Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
- Quốc tịch:
- Số CMND/CCCD/HỘ chiếu:.....cấp ngày.../.../.....Tại.....
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc: Email:.....
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần DAP-VINACHEM (nếu có):
.....
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:.....
.....
.....
- Số CP nắm giữ:....., chiếm.....% vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
+ Cá nhân sở hữu:.....
- Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....
- Danh sách người có liên quan của người khai^(*):

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty (nếu có)	Mối quan hệ

^(*) Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Công ty cổ phần chứng khoán.....

Họ và tên chủ tài khoản:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: ngày cấp: Nơi cấp:

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông nắm giữ: cổ phần.
(*Bằng chữ:..... cổ phần*),
trương đương với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần
DAP-Vinachem (“Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, bao gồm:

STT	Tên người đề cử	Số ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Số lượng cổ phần đại diện sở hữu
1	Tổ chức:				
2	Cá nhân:				
3	Nhóm cổ đông:.....				
	Tổng cộng				

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem, Thông báo về việc đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (“BKS”), Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi nghiên cứu các điều kiện,

tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem, tôi/chúng tôi xin đề cử (các) Ông/Bà có tên sau đây làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem:

1. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
Địa chỉ:
2. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
Địa chỉ:
3. Ông/Bà:
Ngày tháng năm sinh:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... ngày cấp:.....nơi cấp.....
Địa chỉ:

Các hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Bản sơ yếu lý lịch của ứng viên tự khai, (có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất);
- Bản sao có công chứng Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
- Bản sao có công chứng Giấy CN ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần DAP-Vinachem;
- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như: xác nhận có đóng dấu đỏ của công ty chứng khoán hoặc xác nhận có đóng dấu đỏ của ngân hàng lưu ký;



- Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Tôi/chúng tôi cam kết:

1. (Các) ứng viên nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Tôi/chúng tôi đảm bảo sở hữu đầy đủ tỷ lệ nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần DAP-Vinachem tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của quyền đề cử ứng viên thành viên HĐQT, BKS nêu trên.

Trân trọng!

....., ngày..... tháng..... năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐỀ CỬ

TT	Họ và tên cá nhân, tên tổ chức	Chữ ký (đối với cá nhân), ký xác nhận bởi người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) (đối với tổ chức)



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN

DAP-VINACHEM

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

NGHỊ QUYẾT**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-VINACHEM;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2026 của Công ty cổ phần DAP-VINACHEM,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM****QUYẾT NGHỊ**

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 266/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026; Báo cáo số 246/BC-DAP ngày 25/3/2026 của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán theo Tờ trình số 267/TTr-DAP ngày 02/4/2026, với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	5.713.059.909.608
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	790.536.768.174
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	630.831.836.799
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	4.318

3. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp	790.536.768.174
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	159.704.931.375

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
3	Lợi nhuận sau thuế (1)-(2)	630.831.836.799
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế từ kỳ trước	13.479.797.628
5	Lợi nhuận phân phối năm nay	628.057.548.000
	Phân phối lợi nhuận	
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 50%	315.415.918.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: 10%	63.083.184.000
	- Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty	1.171.616.000
	- Chia cổ tức bằng tiền: 17%	248.386.830.000
6	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	16.254.086.427

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

5. Thông qua Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2026, với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	4.335,00
2	Sản lượng DAP sản xuất	Tấn	268.000
3	Sản lượng DAP tiêu thụ	Tấn	268.000
4	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.938,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	380,00

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2026 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

6. Thông qua Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026:

6.1. Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 như sau:

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng.
- Tổng thù lao Ban kiểm soát: 210.181.000 đồng.
- Tổng thù lao Thư ký: 72.000.000 đồng.

Chi tiết thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty như tại Báo cáo số 269/BC-HĐQT ngày 02/4/2026 của HĐQT Công ty kèm theo.

6.2. Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2026 như sau:

STT	Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đ/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	01	10.000.000	12	120.000.000
2	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	05	8.000.000	12	480.000.000
3	Thành viên BKS	02	6.000.000	12	144.000.000
4	Thư ký Công ty	01	6.000.000	12	72.000.000
	Cộng				816.000.000

7. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026:

Danh sách các Công ty được xem xét lựa chọn làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- a)- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- b)- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM;
- c)- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Bao gồm cả soát xét 6 tháng đầu năm 2026 và kiểm toán cả năm 2026)

8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh và Điều lệ Công ty:

8.1. Phê duyệt bỏ một số ngành nghề kinh doanh do không còn tồn tại theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
2	Sửa chữa thiết bị điện	3314
3	Sản xuất điện	3511
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện)	3512
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật)	4669

8.2. Phê duyệt bổ sung một số ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
2	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
4	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
7	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
10	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
11	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
12	Vận tải đường ống	4940

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
15	Bốc xếp hàng hóa	5224
16	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512

8.3. Phê duyệt sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
2	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4222
3	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
4	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4312
5	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
6	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810

8.4. Phê duyệt ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi điều chỉnh, bổ sung như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012 (chính)

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
2	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
3	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
4	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản, (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Thu phí cầu cảng	5229
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
10	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3512
11	Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3513
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13	Xây dựng nhà không để ở	4102
14	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15	Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
16	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kê biển)	4222
17	Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
18	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển)	4312
19	Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4330
20	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4390
21	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
23	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4673
25	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620
27	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4632
28	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
29	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
30	Vận tải đường ống	4940
31	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng)	5222
33	Bốc xếp hàng hóa	5224

8.5. Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

- Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

8.6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 (trụ sở đăng ký kinh doanh) và khoản 1 Điều 4 (ngành, nghề kinh doanh) của Điều lệ Công ty phù hợp với các nội dung đã được phê duyệt tại mục 8.4 và mục 8.5 Điều 1 của Nghị quyết này.

- Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung theo nội dung tại Tờ trình số .../TTTr-DAP ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị kèm theo.

- Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực ngay tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem biểu quyết thông qua.

8.7. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP - Vinachem thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến địa chỉ trụ sở chính và ngành, nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại Tờ trình số .../2026/TTTr-HĐQT ngày .../4/2026.

- Miễn nhiệm ông/bà ...- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- Miễn nhiệm ông/bà ...- Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

10. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

10.1- Cuộc họp đã thông qua danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí đề cử ứng cử	Ghi chú
1	Ông/bà	Thành viên HĐQT	...
2	Ông/bà	Thành viên BKS	...

10.2- Cuộc họp đã thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

10.3- Cuộc họp đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông/bà...

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được cuộc họp nhất trí thông qua, ông/bà sau đây đã trúng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông/bà

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Ông/bà

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và Quy chế bầu cử đã được cuộc họp nhất trí thông qua, ông/bà sau đây đã trúng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030:

- Ông/bà

Điều 2: Điều khoản thi hành:

Toàn văn Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem biểu quyết thông qua tại cuộc họp vào hồi 12h00' ngày 24 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN (b/c);
- TCT LK&BTCKVN (b/c);
- Tập đoàn HCVN;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng GD, các P.TGD;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Tuấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ THẢO
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Công ty Cổ phần DAP-Vinachem.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng Công ty;

h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty;

i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAP-VINACHEM JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: DAP COMPANY.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

4. Điện thoại, fax, website, logo:

- Điện thoại: 02253.979368

- Fax: 02253.979170

- E-mail: daphaiphong@gmail.com

- Website: www.dapdinhvu.com.vn

- Logo: 

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;

- Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);

- Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);

- Truyền tải và phân phối điện (bao gồm bán điện) (Không bao gồm: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện;

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản, (Không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật); Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (bao gồm tro, xỉ, thạch cao PG) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho bãi, bồn chứa, thùng chứa (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thu phí cầu cảng.

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Xây dựng nhà không để ở;

- Xây dựng công trình đường bộ;

- Xây dựng công trình điện (Không bao gồm hoạt động xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);

- Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Không bao gồm: Quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển);

- Phá dỡ (Không bao gồm: Phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng);

- Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Dịch vụ nổ mìn; quản lý, khai thác trong trường hợp giao kế hoạch đối với hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè biển);

- Hoàn thiện công trình xây dựng (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Không bao gồm: Xây dựng thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;

- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).

- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn phụ gia thực phẩm (trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

- Tái chế phế liệu. Chi tiết: Tái chế phế liệu phi kim loại;

- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;

- Vận tải đường ống;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Không bao gồm: Hoạt động hoa tiêu, lái dất, đưa tàu cập bến và hoạt động của trạm hải đăng);

- Bốc xếp hàng hóa.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cổ đông;

- Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;

- Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thành thương hiệu mạnh, khẳng định vị trí trên thị trường trong và ngoài nước, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.

- Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho Công ty.

- Huy động vốn của các tổ chức, cá nhân để không ngừng đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp.

- Từng bước mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **1.461.099.000.000 đồng** (bằng chữ: Một nghìn bốn trăm sáu mươi một tỷ không trăm chín mươi chín triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 146.109.900 (Một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm linh chín nghìn chín trăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát

sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ

chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc tổ chức khác làm đại diện theo ủy quyền. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp;

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, đại diện theo pháp luật, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trừ khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi

cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay

và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại diện cổ đông và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu

quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công

bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Sau khi Công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính

gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế..

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành

khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Việc trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

a) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty.

b) Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu

trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ

thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị..

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVI. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 53. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn (nếu có);

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc

chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không

được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DAP-Vinachem nhất trí thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Vũ Văn Bằng